

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019  
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Năm 2018 tiếp tục là một năm đầy thách thức trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC). Tổng công ty và các đơn vị thành viên tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn do lỗ lũy kế từ giai đoạn trước để lại, hạn chế về nguồn việc làm cũng như nguồn lực tài chính, con người. Bên cạnh đó, các dự án đang triển khai cũng tiềm ẩn rất nhiều các rủi ro, nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả của dự án nói riêng, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty nói chung. Khái quát những khó khăn thách thức đối với PVC trong năm 2018 như sau:

- Mặc dù được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn, Đảng ủy, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc PVC đã nỗ lực tìm kiếm và thực hiện nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, tuy nhiên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của PVC không đạt được kế hoạch đã được Tập đoàn phê duyệt.

- Công tác tìm kiếm nguồn việc mới gặp rất nhiều khó khăn. Các hợp đồng ký mới được rất ít, giá trị nhỏ. Công ty mẹ và các đơn vị chủ yếu thực hiện các công trình/ dự án chuyển tiếp từ các năm trước, giá trị còn lại rất thấp. Khả năng tự tìm kiếm nguồn việc mới của các đơn vị còn yếu.

- Hầu hết các công ty con không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Chỉ có 02/09 công ty con là DOBC và PVC-IC có kết quả SXKD không lỗ, các đơn vị còn lại đều thua lỗ đã ảnh hưởng xấu tới kết quả sản xuất kinh doanh của hợp nhất toàn Tổng công ty.

- Công tác thoái vốn góp đầu tư tài chính gặp nhiều vướng mắc do phần lớn các đơn vị nằm trong kế hoạch thoái vốn của PVC đều thua lỗ nên việc tìm kiếm các đối tác nhận chuyển nhượng có nhiều khó khăn hoặc các đối tác đưa ra mức giá nhận chuyển nhượng quá thấp. Ngoài ra những vướng mắc thủ tục pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện cũng dẫn đến quá trình thoái vốn kéo dài.

- Công tác thu hồi/xử lý công nợ không hoàn thành kế hoạch do nhiều nguyên nhân như: Công tác quyết toán các dự án/công trình chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra, các đơn vị liên quan đến công nợ với PVC hoặc các đơn vị khác hầu hết là đang rất khó khăn về tài chính không có khả năng thanh toán.

Ngoài những khó khăn, thách thức nêu trên, việc các cơ quan pháp luật tiếp tục thực hiện công tác điều tra, làm ảnh hưởng đến tâm lý CBCNV toàn Tổng công ty. Bên cạnh đó khi PVC làm việc với các Chủ đầu tư/ đối tác/ Khách hàng cũng gặp nhiều hạn chế dẫn đến hoạt động SXKD của PVC ngày càng gặp khó khăn, đặc biệt trong công tác tiếp thị, tìm nguồn việc mới.

## II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

### 1. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018

Trước những khó khăn thách thức nêu trên, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn) – Cổ đông lớn nhất của PVC, sự hỗ trợ của các Ban chuyên môn, các đơn vị thành viên Tập đoàn và đặc biệt là tập thể CBCNV PVC đã chủ động, nỗ lực từng bước tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời quyết tâm thực hiện những mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà PVC đã đề ra. Bước vào năm 2018, tập thể lãnh đạo Thường vụ - Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Tổng công ty đặt ra 3 nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện của Tổng công ty là:

- 1) Hoạt động sản xuất kinh doanh: thi công xây dựng tại các dự án đang thực hiện dở dang, quyết toán trong đó tập trung tại dự án NMNĐ Thái Bình 2 và dự án NMNĐ Sông Hậu 1;
- 2) Tái cơ cấu PVC theo đề án đã được phê duyệt, theo đó PVC thoái hết vốn tại các đơn vị chỉ giữ lại 02 đơn vị nòng cốt là Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS), Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC);
- 3) Xử lý trả nợ khoản vay ủy thác của Tập đoàn dầu khí Việt Nam, đã đến hạn trả vào ngày 31/12/2017.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2018 như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ HTKH (%)	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Giá trị SXKD	4.355,36	3.100,00	2.165,34	70%	50%
	<i>Công ty mẹ</i>	2.839,08	2.200,00	1.445,50	66%	51%
2	Tổng doanh thu	3.899,59	3.800,00	3.474,08	91%	89%
	<i>Công ty mẹ</i>	2.226,29	3.000,00	2.318,27	77%	104%
3	Lợi nhuận trước thuế	(415,26)	-	(388,24)		
	<i>Công ty mẹ</i>	(367,07)	-	(125,02)		
4	Lợi nhuận sau thuế	(416,32)	-	(414,19)		
	<i>Công ty mẹ</i>	(365,9)	-	(123,86)		
5	Nộp NSNN	321,07	205,00	183,31	89%	57%
	<i>Công ty mẹ</i>	105,49	125,00	101,93	82%	97%
6	Thu nhập bình quân	9,85	11,13	9,35	84%	95%

Công ty mẹ	11,96	12,20	11,50	94%	96%
------------	-------	-------	-------	-----	-----

- Giá trị SXKD toàn tổ hợp thực hiện 2.165,34 tỷ đồng, đạt 70% kế hoạch năm và bằng 50% so với năm 2017; Riêng Công ty mẹ thực hiện 1.445,50 tỷ đồng, đạt 66% kế hoạch năm và bằng 51% so với năm 2017.
- Doanh thu toàn tổ hợp thực hiện 3.474,08 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch năm và bằng 89% so với năm 2017; Riêng Công ty mẹ thực hiện 2.318,27 tỷ đồng đạt 77% kế hoạch năm và bằng 104% so với năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế toàn tổ hợp lỗ 388,24 tỷ đồng; riêng Công ty mẹ lỗ 125,02 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế toàn tổ hợp lỗ 414,19 tỷ đồng; riêng Công ty mẹ lỗ 123,86 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ PVC tại thời điểm 31/12/2018 là 700,19 tỷ đồng, giảm 15% so với vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017. Lũy kế Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2018 là 3.377,27 tỷ đồng.

(Chi tiết kết quả thực hiện SXKD năm 2018 được thể hiện trong báo cáo của Tổng giám đốc và báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

## 2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2018

### 2.1 Tổng kết các cuộc họp của HDQT và các quyết định của HDQT

Trong năm 2018, HDQT họp 14 phiên họp thường kỳ và 218 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 78 Nghị quyết, 83 Quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo khác liên quan đến các hoạt động của Tổng công ty. Các Nghị quyết, Quyết định ban hành năm 2018 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo quản trị công ty niêm yết số 32/BC-XLKD ngày 30/01/2019 gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

Tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên:

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Ngọc Thắng	Chủ tịch	Thôi TV.HDQT từ 29/10/2018	11/11	100%	
2	Nguyễn Đình Thế	TV phụ trách HDQT kiêm Tổng giám đốc	TV phụ trách HDQT từ 29/10/2018	14/14	100%	
3	Bùi Ngọc Hưng	TV.HDQT	Thôi TV.HDQT từ 29/10/2018	11/11	100%	
4	Phạm Hồng Lĩnh	Thành viên độc lập	Thôi TV.HDQT từ 22/6/2018	3/5	60%	Ủy quyền cho TGD

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
5	Phạm Cương	Thành viên độc lập		12/14	86 %	Ủy quyền cho TGD (01); vắng mặt có lý do (01)
6	Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên độc lập	TV. HĐQT từ 22/6/2018	9/9	100%	
7	Nghiêm Quang Huy	TV. HĐQT	TV. HĐQT từ 29/10/2018	3/3	100%	
8	Nguyễn Đức Đạt	TV.HQĐT	TV. HĐQT từ 29/10/2018	3/3	100%	

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, trong năm 2018, HĐQT đã cùng Tổng giám đốc tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ thu/thu hồi vốn tại dự án NMNĐ Thái Bình 2, kiểm điểm công tác tái cơ cấu, tổ chức Hội nghị triển khai công tác tiếp thị đầu thầu tại Vũng Tàu, Hội nghị liên tịch Thường vụ Đảng ủy – Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc. Bên cạnh đó, HĐQT cử các thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp cùng Ban Tổng giám đốc để kiểm tra và giám sát việc thực hiện của đơn vị, ban điều hành đối với các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **2.2. Hoạt động của Thành viên HĐQT**

Thành viên HĐQT qua các giai đoạn trong năm 2018: Ông Bùi Ngọc Thắng (Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/1/2018 đến ngày 29/10/2018 theo điều động của cổ đông lớn – Tập đoàn dầu khí Việt Nam); Ông Nguyễn Đình Thế (từ ngày 01/01/2018 đến ngày 29/10/2018 là Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc; từ ngày 29/10/2018 là Thành viên phụ trách HĐQT kiêm Tổng giám đốc); Ông Bùi Ngọc Hưng (Thành viên HĐQT từ ngày 01/1/2018 đến ngày 29/10/2018 theo điều động của cổ đông lớn – Tập đoàn dầu khí Việt Nam); Ông Phạm Cương (thành viên độc lập Hội đồng quản trị); Ông Phạm Hồng Lĩnh (Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 01/01/2018 đến ngày 22/6/2018); Ông Nguyễn Quốc Tuấn (Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 22/6/2018); Ông Nghiêm Quang Huy (Thành viên HĐQT từ ngày 29/10/2018) và Ông Nguyễn Đức Đạt (Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc từ ngày 29/10/2018) đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan trong việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC cũng như giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua việc:

- Tham gia tất cả các hoạt động của HĐQT;
- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác;

- Có ý kiến tại các phiếu lấy ý kiến để HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản của HĐQT;
- Trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC và trực tiếp phụ trách một số đơn vị thành viên của PVC theo phân công nhiệm vụ trong HĐQT PVC.

Các thành viên độc lập HĐQT là ông Phạm Cương và ông Nguyễn Quốc Tuấn sẽ có báo cáo đánh giá riêng về hoạt động của HĐQT.

### **2.3. Báo cáo tiền lương/ thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2018**

- Tiền lương/thù lao của các thành viên HĐQT thực thanh toán năm 2018 là 1.528.389.500 đồng

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Tiền lương/thù lao năm 2018 (đồng)</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bùi Ngọc Thắng	436.785.000	
2	Nguyễn Đình Thế	476.110.000	
3	Bùi Ngọc Hưng	362.482.500	
4	Nghiêm Quang Huy	73.012.000	
5	Nguyễn Đức Đạt		Theo bảng lương ban Tổng giám đốc
6	Phạm Cương	90.000.000	Thù lao 7.500.000đ/tháng
7	Phạm Hồng Lĩnh	45.000.000	Thù lao 7.500.000đ/tháng
8	Nguyễn Quốc Tuấn	45.000.000	Thù lao 7.500.000đ/tháng

Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao của Thành viên HĐQT là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn làm việc theo chế độ kiêm nhiệm thì sẽ thực hiện thanh toán bổ sung.

- Chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2018 là 809,89 triệu đồng.

### **2.4 Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí của HĐQT năm 2019**

- Phương án tiền lương/thù lao của HĐQT năm 2019:
  - + Đối với thành viên HĐQT là Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam làm việc theo chế độ chuyên trách: Thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam phù hợp với quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực tế kết quả SXKD năm 2019 của PVC.
  - + Đối với thành viên HĐQT là Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: thù lao không quá 4.000.000 đồng.
  - + Đối với thành viên độc lập HĐQT:

Theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn hiện hành không có quy định cụ thể về thù lao của thành viên độc lập HĐQT. Để có cơ sở thực hiện thù lao cho thành viên độc lập HĐQT, PVC đã gửi văn bản tới các cơ quan quản lý Nhà nước xin hướng dẫn thực hiện. Ngày 09/02/2018, Ủy ban chứng khoán Nhà

nước đã có văn bản số 1104/UBCK-GSĐC trả lời văn bản của PVC, theo đó thì thành viên độc lập HĐQT có chức năng, nhiệm vụ như chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT thông thường trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, tuy nhiên Ủy ban chứng khoán Nhà nước không có hướng dẫn cụ thể về mức thù lao của thành viên độc lập HĐQT.

Trong quá trình thực hiện năm 2018, các thành viên độc lập HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp và xử lý các công việc tương tự như các thành viên HĐQT, do đó HĐQT kiến nghị phương án chi trả thù lao cho Thành viên độc lập HĐQT như sau:

- Đối với thành viên độc lập hội đồng quản trị làm việc theo chế độ chuyên trách: Tiền lương được thực hiện theo Quy chế trả lương của Tổng công ty với mức lương tương ứng mức áp dụng đối với thành viên hội đồng quản trị chuyên trách là người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Tổng công ty.
  - Đối với thành viên độc lập hội đồng quản trị làm việc theo chế độ không chuyên trách: Thực hiện theo nguyên tắc không vượt quá mức lương/thù lao của thành viên chuyên trách HĐQT. Giao HĐQT căn cứ vào chế độ làm việc, mức độ chịu trách nhiệm và đóng góp của từng thành viên cho kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC để thỏa thuận mức thù lao năm 2019 đối với từng trường hợp cụ thể để làm căn cứ thực hiện.
- Chi phí hoạt động năm 2019: Thực hiện theo các quy định của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

## ***2.5 Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các Thành viên trong Ban Tổng giám đốc***

- Hội đồng quản trị theo sát và giám sát Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đã đề ra. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/ doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban của Tổng công ty.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị về cơ bản phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Ban Tổng giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị thành viên trực thuộc để chấn chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư của từng đơn vị.
- Hàng tháng, hàng quý Ban Tổng giám đốc thực hiện rà soát các nhiệm vụ đã giao, chỉ đạo các Ban chuyên môn/ Ban điều hành dự án/Chi nhánh thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2018.

## ***2.6 Đánh giá chung***

### ***a/ Kết quả đạt được***

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 của Tổng công ty và 16 đơn vị trong Tổng công ty.
- Tại dự án trọng điểm NMNĐ Thái Bình 2: Tiến độ tổng thể của dự án đến thời điểm 31/12/2018 đạt 82,872%. PVC đã chủ động đề xuất để Chủ đầu tư tiếp tục có các văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ/ Thường trực chính phủ, Bộ Công thương về các khó khăn vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ để hoàn thành dự án, đồng thời Chủ đầu tư có các giải pháp hỗ trợ dòng tiền, điều chỉnh dự toán để thúc đẩy hoàn thành dự án.

Trong năm 2018, Tổng công ty đã ký các Phụ lục bổ sung số 28, 29, 30, 31, 32 sửa đổi bổ sung Hợp đồng EPC NMNĐ Thái Bình 2 về việc điều chỉnh giảm phạm vi công việc 2 ngăn lộ bổ sung sân phân phối, bổ sung nội dung quy định tạm thanh toán, điều chỉnh mốc thanh toán phù hợp với tình hình thực tế thi công trên công trường.

- Trong công tác tái cơ cấu:
  - + Trong năm 2018, đã thực hiện kiện toàn mô hình tổ chức Công ty mẹ Tổng công ty, sáp nhập 07 Ban/Văn phòng xuống 04 Ban chuyên môn. Hoàn thành công tác cơ cấu, sắp xếp lao động của các Ban chuyên môn/Văn phòng Đảng, Đoàn thể thuộc Cơ quan Tổng công ty.
  - + Hoàn thành công tác thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty và các đơn vị thành viên (PVC-SG, PVC-MT, PVC-Petroland) tại INT (tổng giá trị thu về 331,158 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ Tổng công ty thu về 56,29 tỷ đồng), giảm số đầu mối các đơn vị PVC góp vốn xuống còn 29 đơn vị.
  - + Công tác giảm vốn điều lệ tại PVC-Bình Sơn: Ngày 26/12/2018 PVC-Bình Sơn đã hoàn thành công tác điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giảm vốn điều lệ từ 430 tỷ đồng xuống còn 365,5 tỷ đồng. Trong quý I/2019, PVC-Bình Sơn đã hoàn trả tiền góp vốn cho các cổ đông, theo đó PVC đã thu hồi được 64,13 tỷ đồng (trong đó, Công ty mẹ PVC: 30 tỷ đồng).
- Về thu hồi công nợ: Trong năm 2018, Công ty mẹ PVC đã thực hiện xử lý thu hồi được là 120,15 tỷ đồng/259,39 tỷ đồng kế hoạch năm, đạt 46,32%. Số dư nợ chưa xử lý được theo kế hoạch chủ yếu là các khoản nợ liên quan đến quyết toán các dự án/công trình chưa hoàn thành so với tiến độ đề ra.
- Đối với các khoản vay vốn ủy thác của Tập đoàn: Trong năm 2018, PVC và các đơn vị đã thực hiện trả gốc khoản vay ủy thác cho Tập đoàn là 126,17 tỷ đồng (trong đó Công ty mẹ Tổng công ty trả 28,05 tỷ đồng từ nguồn thoái phần vốn góp tại INT; PVC-Petroland: 60,59 tỷ đồng và PVC-SG: 37,53 tỷ đồng). Trong Quý I/2019, PVC đã tiếp tục thu xếp trả một phần nợ gốc từ nguồn giảm vốn điều lệ lần 1 của PVC-Bình Sơn với số tiền 64,13 tỷ đồng. Đến thời điểm hiện tại, số dư các khoản vay ủy thác của PVC và các đơn vị thành viên là 764,74 tỷ đồng. Trong đó: PVC sử dụng 328,42 tỷ đồng, các đơn vị 436,32 tỷ đồng (Khách sạn Lam Kinh: 200 tỷ đồng, PVC-SG: 142,3 tỷ đồng, IDICO Long Sơn: 71,39 tỷ đồng, PVNC: 22,62 tỷ đồng).

- Công tác tiếp thị đấu thầu: trong năm 2018, Tổng công ty PVC đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Tổ hợp nhà đầu tư để triển khai thực hiện các thủ tục xin cấp phép đầu tư dự án điện gió ngoài khơi tại tỉnh Bình Thuận, Hải Long (Đài Loan).
- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí được PVC triển khai sâu rộng tới toàn thể các đơn vị, người lao động trong toàn Tổng công ty. Năm 2018, toàn Tổng công ty ước thực hiện tiết giảm được 18,15 tỷ đồng/18,92 tỷ đồng kế hoạch tiết giảm chi phí đã đăng ký với Tập đoàn.

**b. Một số hạn chế, tồn tại**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2018 nêu trên, Tổng công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc từ các nguyên nhân khách quan và chủ quan làm tác động tiêu cực đến công tác triển khai, thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch, cụ thể:

- Tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 là dự án hiện nay đem lại sản lượng- doanh thu chủ yếu của PVC: Năm 2018, dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 vẫn trong tình trạng thiếu hụt dòng tiền, nhiều đơn vị thi công không còn đủ năng lực tài chính thực hiện thi công, một số gói thầu không hoàn thành được lựa chọn nhà thầu do không có nhà thầu tham gia hoặc phải xử lý tình huống đấu thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ của dự án, không hoàn thành được kế hoạch đã đề ra. Mặc dù đến thời điểm hiện tại đã được Chủ đầu tư chấp thuận một số giải pháp cấp bách để tháo gỡ khó khăn tại Dự án nhưng PVC vẫn không thể hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Sản lượng- Doanh thu năm 2018 đã được phê duyệt do các giải pháp chưa được xử lý đồng bộ và kịp thời.
- Tại dự án NMNĐ Sông Hậu 1 gặp rất nhiều khó khăn trong công tác thu hồi vốn do Chủ đầu tư/ Tổng thầu chậm phê duyệt đơn giá đối với công việc chưa có đơn giá trong Hợp đồng hoặc có đơn giá nhưng chưa phù hợp.
- Tiến độ thi công tại một số các công trình/ dự án khác còn chậm so với kế hoạch do: công tác giải phóng, bàn giao mặt bằng, công tác phê duyệt thay đổi thiết kế của chủ đầu tư còn chậm; khó khăn trong công tác thu xếp vốn; công tác hoàn thành hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ quyết toán tại các Ban điều hành/ đơn vị thi công còn chưa quyết liệt. Một số dự án hoàn thành thi công, tuy nhiên công tác quyết toán kéo dài làm ảnh hưởng tới kế hoạch doanh thu, đồng thời phát sinh chi phí quản lý của Tổng công ty như dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Văn phòng Viện Dầu khí phía Nam- giai đoạn 1,...
- Giá trị khối lượng dở dang/công nợ phải thu tại các công trình lớn, nhiều khoản công nợ/khối lượng dở dang tại một số đơn vị tồn tại từ lâu nhưng vẫn chưa thực hiện quyết toán và thu hồi dứt điểm. Nguyên nhân do các dự án, công trình hoàn thành đã lâu nhưng hồ sơ quyết toán vẫn chưa xong do những thay đổi, biến động về nhân sự của Tổng công ty và các đơn vị, những người có trách nhiệm và nắm bắt về công tác hồ sơ điều nghi và chuyên công tác, quá trình giao nhiệm vụ cho các cán bộ mới vào nắm bắt và xử lý lại công việc mất rất nhiều thời gian, công tác hồ sơ tại chính các đơn vị thi công trực tiếp làm chậm.
- Việc quyết toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại một số đơn vị chưa hoàn thành kế hoạch đề ra như tại dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình, Chung cư Phú Đạt.



- Những tồn tại của các năm trước tiếp tục bộc lộ, Tổng công ty phải thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu, giá trị sản xuất kinh doanh dở dang, hạch toán các chi phí chênh lệch, chi phí phát sinh thiếu đầu thu từ dự án NMNĐ Thái Bình 2. Do đó đã ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo.

***c. Một số rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2019 và các năm tiếp theo:***

Bên cạnh những kết quả đạt được và những hạn chế tồn tại của Tổng công ty năm 2018 đã được phân tích ở trên, HĐQT cũng đã nhận diện được một số rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 (đã được đơn vị kiểm toán độc lập Deloitte đưa ra những ý kiến lưu ý hoặc ngoại trừ khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty), tóm tắt như sau:

- Công tác tái cơ cấu nợ gốc và lãi vay đối với khoản vay ủy thác của Tập đoàn: Do tình hình tài chính khó khăn (lỗ lũy kế tại 31/12/2018 của Công ty mẹ PVC là 3.377,27 tỷ đồng), các tài sản/dự án hình thành từ nguồn vốn vay ủy thác của Tập đoàn không phát huy được hiệu quả, một số đơn vị của PVC đã chuyển nhượng/sử dụng vào mục đích khác, dẫn đến PVC khó có khả năng thu xếp dòng tiền để trả nợ vay ủy thác Tập đoàn;
- Tại dự án NMNĐ Thái Bình 2, sau khi rà soát đánh giá, PVC ước tính tổng chi phí thiếu hụt so với giá trị hợp đồng EPC theo Phụ lục 26 khoảng 2.462 tỷ đồng (chưa bao gồm các rủi ro tiềm ẩn). Nếu không được Chủ đầu tư giải quyết tháo gỡ các khó khăn vướng mắc tại các đề xuất kiến nghị của PVC cũng như hỗ trợ kịp thời về dòng tiền cho dự án, PVC sẽ khó có thể tiếp tục thực hiện dự án. Ngoài ra, dự án NMNĐ Thái Bình 2 còn tiềm ẩn các rủi ro chưa lường hết như: i) Rủi ro phát sinh chi phí do dự án chậm tiến độ và chậm điều chỉnh Hợp đồng EPC; ii) PVC có thể phải đối diện với việc bị phạt hợp đồng với các nhà thầu phụ tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 do chậm thanh toán vì PVC thiếu hụt dòng tiền và dự án bị điều chỉnh tiến độ; iii) Những vướng mắc liên quan tới công tác gia hạn hợp đồng với SDC, hợp đồng chạy thử,... nếu không được giải quyết cũng tiềm ẩn những rủi ro có thể gây lỗ cho PVC;
- Đối với các công trình/dự án đã hoàn thành, đang chờ quyết toán như dự án NMNĐ Vũng Áng 1, dự án NMNĐ Quảng Trạch, dự án Ethanol, dự án PVTex, dự án Lô B – Ô môn,... khi quyết toán/bàn giao các Dự án/Hợp đồng đều tồn tại và tiềm ẩn các rủi ro liên quan đến việc cắt giảm khối lượng/thực hiện, ghi nhận tăng chi phí thực hiện theo kết luận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- PVC tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh vay vốn cho các đơn vị. Tại ngày 31/12/2018, PVC còn số dư bảo lãnh cho 03 đơn vị thành viên vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác đã bị quá hạn với dư nợ bảo lãnh là 237,86 tỷ đồng, bảo lãnh thanh toán cho PVC Thái Bình 111,8 tỷ đối với việc chuyển nhượng Khách sạn Dầu khí Thái Bình đối với PVEP. PVC đã trích lập dự phòng nghĩa vụ nợ phải trả 137,94 tỷ đồng, còn tiềm ẩn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho các đơn vị (PVC-SG khoảng 99,9 tỷ đồng, PVC Thái Bình khoảng 111,8 tỷ đồng).
- Tiềm ẩn rủi ro tiếp tục gây lỗ cho PVC từ các khoản đầu tư tài chính: tại thời điểm 31/12/2018, tổng giá trị đầu tư của PVC vào 29 đơn vị thành viên là 3.100,03 tỷ

đồng, trong khi tổng giá trị trích lập dự phòng đầu tư tài chính lũy kế chỉ là 1,678,04 tỷ đồng tương đương khoảng 54%, hầu hết các đơn vị đều có khả năng kinh doanh thua lỗ trong các năm tiếp theo nên sẽ tiềm ẩn phải tiếp tục trích lập dự phòng đầu tư tài chính bổ sung.

- Trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi: Tại thời điểm 31/12/2018, số dư phải thu khách hàng là 1.340,88 tỷ đồng; ứng trước cho người bán 730,61 tỷ đồng; phải thu khác là 346,57 tỷ đồng và phải thu các đơn vị từ khoản vay ủy thác của Tập đoàn và cho vay hỗ trợ vốn là 477,54 tỷ đồng; Công nợ đã quá hạn (bao gồm cả phần phải thu các đơn vị vay ủy thác Tập đoàn) là 1.197,96 tỷ đồng. Số trích lập lũy kế đến 31/12/2018 là 978,22 tỷ đồng. PVC sẽ tiềm ẩn rủi ro trong việc phải tiếp tục trích lập dự phòng đối với những khoản công nợ không được xử lý và các khoản công nợ khác dự kiến sẽ quá hạn trong năm 2019 và các năm tiếp theo.
- Công tác quyết toán thuế từ năm 2008 đến nay: PVC chưa được cơ quan thuế thực hiện thanh tra, quyết toán, do đó có thể phát sinh các khoản thuế không được khấu trừ, chi phí không được trừ khi kiểm tra, quyết toán.
- PVC làm việc với các Chủ đầu tư/ Đối tác/ Khách hàng cũng gặp nhiều hạn chế dẫn đến hoạt động SXKD của PVC tiếp tục gặp khó khăn, đặc biệt trong công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn công việc mới.

### **III. VỀ HỢP ĐỒNG EPC DỰ ÁN NMNĐ THÁI BÌNH 2**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua Tờ trình số 1094/TTr-XLTK của HĐQT về việc ký kết Phụ lục điều chỉnh Hợp đồng EPC dự án NMNĐ Thái Bình 2. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến dự án cho đến khi kết thúc dự án và báo cáo tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 họp ngày 22/6/2018, và ĐHĐCĐ bất thường ngày 29/10/2018, HĐQT đã báo cáo về việc đã thực hiện phê duyệt nội dung đề Tổng giám đốc Tổng công ty ký kết đến Phụ lục bổ sung số 30 sửa đổi Hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN.

Từ ngày 29/10/2018 đến nay, trên cơ sở các Nghị quyết/ Quyết định của Chủ đầu tư về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Dự án và thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã phê duyệt một số nội dung sửa đổi hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

***1/ Văn bản số 624/XLTK-HĐQT ngày 05/11/2018 của HĐQT Tổng công ty về việc Đồng ý về chủ trương điều chỉnh mốc thanh toán của các hạng mục công việc theo Hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN***

Ngày 05/11/2018, Phụ lục bổ sung số 30 Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đã được các bên ký kết để triển khai thực hiện;

***2/ Quyết định số 642/QĐ-XLTK ngày 23/11/2018 của HĐQT về việc Phê duyệt một số nội dung chính Phụ lục bổ sung số 32 Hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN:***

- Điều chỉnh tỷ lệ bảo lãnh thực hiện hợp đồng của nhà thầu phụ các thiết bị chính từ “10% của Giá Hợp đồng thầu phụ” thành “tối thiểu bằng 2% của Giá Hợp đồng thầu phụ”.

- Về điều chỉnh giảm phạm vi công việc của Hợp đồng:
  - + Giảm phạm vi/khối lượng công việc của Hợp đồng EPC đối với hạng mục “Mở rộng 02 ngăn lộ 220kV (cùng các thiết bị đồng bộ) của hạng mục Sân phân phối NMNĐ Thái Bình 2” (bao gồm công tác thiết kế, mua sắm, xây dựng, chuẩn bị chạy thử, chạy thử và thử nghiệm cho tới lúc cấp chứng chỉ bàn giao hạng mục);
  - + Giảm giá trị của hạng mục Mở rộng 02 ngăn lộ 220kV (cùng các thiết bị đồng bộ) của hạng mục Sân phân phối là 658.993 USD và 11.291.216.559 đồng.

Ngày 23/11/2018, Phụ lục bổ sung số 31 Hợp đồng EPC Dự án NMNĐ Thái Bình 2 đã được các bên ký kết để triển khai thực hiện;

Ngoài ra, để Tổng giám đốc chủ động trong việc nghiệm thu, thu hồi vốn tại dự án, ngày 09/11/2018, HĐQT đã ban hành Quyết định số 630/QĐ-XLTK phân cấp bổ sung cho Tổng giám đốc chủ động điều chỉnh mốc thanh toán của Hợp đồng EPC số 9256/HĐ-DKVN;

HĐQT kính báo cáo về tình hình ký kết phụ lục bổ sung Hợp đồng EPC dự án NMNĐ Thái Bình 2, trên cơ sở phạm vi công việc đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền quyết định liên quan đến dự án, HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện và báo cáo kết quả tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

#### **IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019**

Năm 2019, HĐQT đã xác định Tổng công ty tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, ngoài các yếu tố từ nguồn lực của PVC thì các yếu tố rủi ro tiềm ẩn nêu trên sẽ tiếp tục bộc lộ. HĐQT đã chỉ đạo Tổng giám đốc hết sức thận trọng khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các nội dung cụ thể như sau:

##### **1. Kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế năm 2019:**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện năm 2018</b>	<b>Kế hoạch năm 2019</b>	<b>Tỷ lệ tăng trưởng</b>
1	Giá trị SXKD	2.165,34	2.200,00	101,60%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>1.445,50</i>	<i>1.200,00</i>	<i>83,02%</i>
2	Tổng doanh thu	3.474,08	3.200,00	92,11%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>2.318,27</i>	<i>2.400,00</i>	<i>103,53%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	(388,24)	-	
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>(125,02)</i>	-	
4	Lợi nhuận sau thuế	(414,19)	-	
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>(123,86)</i>	-	
5	Nộp NSNN	183,31	150,00	81,83%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>101,93</i>	<i>90,00</i>	<i>88,30%</i>
6	Thu nhập bình quân	9,35	10,50	112,30%
	<i>Công ty mẹ</i>	<i>11,50</i>	<i>12,15</i>	<i>105,65%</i>

##### **2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp:**

Để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2019, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo triển khai đồng bộ, thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

- Quyết liệt thực hiện công tác tái cơ cấu theo kế hoạch đã được phê duyệt;
- Tập trung tăng cường công tác điều hành thi công và triển khai các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đặc biệt chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm tại các dự án trọng điểm Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, dự án NMNĐ Sông Hậu 1, dự án Khu đào tạo quốc tế - Học viện an ninh Nhân dân, dự án Viện Dầu khí phía Nam - giai đoạn 2...; Tăng cường công tác giám sát, điều hành và điều phối công tác thi công trên công trường. Trong đó, Công ty mẹ Tổng công ty/các đơn vị thành viên cần ưu tiên, tập trung mọi nguồn lực cho dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Tập trung các nguồn lực để triển khai thực hiện dự án NMNĐ Thái Bình 2 theo các mốc tiến độ chi tiết hoàn thành trong năm 2019 để có cơ sở hoàn thành dự án trong thời gian sớm nhất:
  - + Đàm phán với cổ đông lớn – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để ký kết các phụ lục điều chỉnh hợp đồng EPC dự án NMNĐ Thái Bình 2 theo hướng tối thiểu phải bù đắp đủ các chi phí.
  - + Tập trung nhân lực, đẩy nhanh tiến độ thi công, công tác hoàn thiện hồ sơ chất lượng, nghiệm thu, thanh toán để thu hồi vốn, quay vòng vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền đảm bảo sử dụng đúng mục đích;
  - + Huy động vốn vay tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng để bổ sung dòng tiền thanh toán cho dự án trong thời gian chờ giải ngân vốn của Chủ đầu tư.
  - + Phối hợp với Chủ đầu tư để giải trình và các cơ quan ban ngành sớm có giải pháp, cơ chế đặc biệt tháo gỡ để thúc đẩy tiến độ dự án.
- Thực hiện đào tạo về quản lý hợp đồng O&M, tuyển dụng nhân sự kỹ thuật chuẩn bị cho công tác dịch vụ kỹ thuật – vận hành và bảo dưỡng dự án NMNĐ Thái Bình 2 sau khi được Tập đoàn chấp thuận chủ trương giao cho PVC thực hiện
- Đối với khoản vay ủy thác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
  - + Kiến nghị với cổ đông lớn – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo hướng khoan nợ gốc, tiếp tục gia hạn thời hạn trả nợ gốc, miễn/giảm lãi phát sinh.
  - + Chỉ đạo các đơn vị Người đại diện phần vốn của PVC tại các đơn vị (Khách sạn Lam Kinh, PVC-SG, IDICO Long Sơn, PVNC) có giải pháp cụ thể trong việc thu xếp nguồn tiền để ưu tiên trả gốc đối với khoản vay ủy thác của Tập đoàn.
- Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi vốn, thu hồi công nợ tại các dự án/công trình; Rà soát, đối chiếu, thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ chéo giữa các đơn vị, công nợ nội bộ với các đơn vị thành viên Tập đoàn;
- Hoàn thành nghiệm thu thanh quyết toán các gói thầu: gói thầu Nạo vét lần đầu BoQ1 tại dự án LHD Nghi Sơn, Khách sạn dầu khí Thái Bình, dự án NMNĐ Vũng Áng 1

(sau khi được Chủ đầu tư phê duyệt phát sinh chưa lường trước), dự án Viện Dầu khí Phía Nam - giai đoạn 1; Gói thầu xử lý nền dự án NMNĐ Sông Hậu 1...;

- Nâng cao năng lực và chất lượng bộ máy làm công tác đấu thầu để đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2019, trong đó tập trung tham gia đấu thầu tại các hạng mục dự án Nhà máy Lọc dầu Long Sơn, NMNĐ Long Phú 1, dự án điện gió Kê Gà (Bình Thuận), Hải Long (Đài Loan),...; Tiếp tục tìm kiếm cơ hội việc làm tại các dự án khác: NM Lọc dầu Long Sơn, dự án Lô B Ô Môn,...
- Chuẩn bị năng lực (bãi cảng của PVC-MS, nhân lực, máy móc phương tiện thi công,...) sẵn sàng cho việc thực hiện thi công tại các dự án mới: dự án điện gió Kê Gà (Bình Dương), Hải Long (Đài Loan),...
- Hoàn thành xây dựng phương án về việc di chuyển trụ sở văn phòng Tổng công ty sẽ hết hạn hợp đồng thuê cũ vào tháng 01/2020 đảm bảo ổn định tư tưởng, nơi làm việc cho toàn thể CBCNV Cơ quan Tổng công ty.
- Xây dựng phương án đưa vào sử dụng khu đất tại chùa Hà- Hà Nội.
- Chỉ đạo các đơn vị thành viên khẩn trương thoái vốn tại các dự án bất động sản nhằm thu hồi vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn vay và bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị;
- Kiểm soát chặt chẽ và tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; Quán triệt triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí quản lý, tập trung giảm giá thành và nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng, đặc biệt việc xử lý công nợ và vật tư tài sản tồn đọng; Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, cân đối dòng tiền và quản trị rủi ro;
- Tiếp tục thực hiện công tác định biên, rà soát, sắp xếp nhân sự đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của các đơn vị/Tổng công ty hiện nay nhằm tăng năng suất lao động, tiết giảm tối đa chi phí quản lý tại Công ty mẹ Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT PVC tổng kết hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Thay mặt HĐQT, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị Cổ đông trong thời gian qua. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp HĐQT PVC nhiệm kỳ tới hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của PVC.

*Trân trọng cảm ơn./.*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT; BKS; Ban TGD (e-copy);
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH**

**Nguyễn Đình Thế**